

Số: 11/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1975.
Địa chỉ: thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: làng B, xã T, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1985.
Địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Đặng Thị L và bị đơn bà Phạm Thị Mỹ N thống nhất thỏa thuận bà N, ông D còn nợ ông T, bà L tổng số tiền là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó 248.000.000đồng tiền nợ gốc và 2.000.000đồng tiền lãi.

Về thời gian và phương án trả nợ:

Bà Phạm Thị Mỹ N, ông Nguyễn Viết D liên đới trả nợ cho ông Trần Văn T, bà Đặng Thị L trong 02 đợt với các mốc thời gian từng đợt cụ thể như sau:

+ Ngày 15/9/2025 bà N, ông D liên đới trả cho ông T, bà L số tiền gốc là 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

+ Ngày 15/01/2026 bà N, ông D liên đới trả cho ông T, bà L số tiền là 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng). Trong đó 68.000.000đồng (sáu mươi tám triệu đồng) tiền gốc và 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền lãi.

Trường hợp bà Phạm Thị Mỹ N, ông Nguyễn Viết D không thanh toán được khoản nợ trên hoặc thực hiện không đúng bất kỳ thời hạn trả nợ theo từng đợt như đã thỏa thuận, thì ông Trần Văn T, bà Đặng Thị L được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ của các đợt như đã thỏa thuận.

Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ N tự nguyện liên đới cùng với ông Nguyễn Viết D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **6.250.000đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Ông Trần Văn T, bà Đặng Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T, bà L số tiền tạm ứng án phí là 10.100.000đồng (mười triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003110 ngày 09/10/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Bình